BÀI TẬP CHỦ ĐỀ ĐỔI MỚI MÔN LỊCH SỬ KHỐI 12 NH 2025-2026

BÀI 10: KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ 1986 ĐẾN NAY

#1 Câu 1. Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh như thế nào?
A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ.
B. Tình hình thế giới có rất nhiều điểm thuận lợi.
C. Đất nước đang trên đà phát triển rất mạnh mẽ.
D. Đang lâm vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

#1 Câu 2. Trọng tâm của đường lối Đổi mới mà Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra năm 1986 là
A. kinh tế. B. chính trị. C. văn hóa. D. tư tưởng.

#1 Câu 3. Một trong những nội dung cơ bản của đường lối Đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986-1995 là
A. xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường.
B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế.
C. phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến.
D. thực hiện chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

#1 Câu 4. Quan điểm của Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) là đổi mới phải
A. thực hiện nhanh chóng. B. bảo đảm chắc thắng lợi.
C. phải thần tốc và táo bạo. D. toàn diện và đồng bộ.

#1 Câu 5. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã xác định nội dung nào sau đây là quốc sách hàng đầu?
A. Khoa học, giáo dục. B. Giáo dục và đào tạo.
C. An ninh, quốc phòng. D. Kinh tế và chính trị.

#1 Câu 6. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng, đó là thành tựu trên lĩnh vực gì của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?
A. Chính trị. B. Kinh tế. C. Văn hoá – Xã hội. D. Đối ngoại.

#1 Câu 7. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" một cách thiết thực và hiệu quả là nội dung thuộc lĩnh vực văn hóa – xã hội giai đoạn nào?
A. Công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1975 đến năm 1986.
B. Công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1995.
C. Công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay.
D. Công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1995 đến năm 2006.

#1 Câu 8. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 là chú trọng đẩy mạnh phát triển
A. kinh tế bền vững. B. ứng dụng khoa học, công nghệ.
C. công nghệ xanh. D. môi trường xanh.

#1 Câu 9. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) xác định nhiệm vụ, mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn là
A. lương thực - nông sản, hàng tiêu dùng, hàng nhập khẩu.
B. lương thực, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, nông sản.
C. lương thực - thực phẩm, hàng xuất khẩu, hàng quân sự.
D. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

#1 Câu 10. Quan điểm của Đảng trong Đại hội toàn quốc lần VI (12/1986) là đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới về
A. quân sự. B. tư tưởng. C. chính trị. D. văn hóa.

#1 Câu 11. Kết quả đạt được bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986-1990), trên thị trường loại hàng hóa nào dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi?

A. Công nghiệp. B. Nhập khẩu. C. Tiêu dùng. D. Xuất khẩu.
#1 Câu 12. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), đã xác định nhiệm vụ trước mắt của kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 là
A. đổi mới toàn diện, đồng bộ nền kinh tế. B. thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn.
C. cơ sở và vật chất của chủ nghĩa xã hội. D. đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước.
#1 Câu 13. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) chủ trương đổi mới về chính trị là xây dựng Nhà
A. pháp quyền xã hội chủ nghĩa. B. nền chuyên chính của tư sản.
C. đại đoàn kết toàn thể dân tộc. D. phân chia quyền lực rõ ràng.
#1 Câu 14. Đường lối Đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đầu tiên ở Đại hội
A. VII (1991). B. IX (2001). C. VI (1986). D. VIII (1996)
#1 Câu 15. Trong Đại hội lần thứ mấy Đảng đã xác định Việt Nam chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa?
A. VII (1991). B. XIII (2021) C. VIII (1996). D. XII (2016).
#1 Câu 16. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) của Đảng đã xác định trọng tâm của chiến lược hội nhập quốc tế là hội nhập về
A. kinh tế. B. chính trị. C. văn hóa. D. tư tưởng.
#1 Câu 17. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) của Đảng đã xác định đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển
A. an ninh kinh tế. B. kinh tế tri thức. C. dân chủ nhân dân. D. dân sinh, dân chủ.
#1 Câu 18. Thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về xã hội thể hiện trên những mặt chủ yếu nào sau đây?
A. Chăm sóc sức khoẻ, thực hiện an sinh xã hội, xoá bỏ hoàn toàn đói nghèo.
B. Chính sách việc làm, xoá đói giảm nghèo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân.
C. Giải quyết việc làm, xoá bỏ đói nghèo, xây dựng chính sách an ninh xã hội.
D. Xoá đói giảm nghèo, chăm sóc sức khoẻ, thực hiện an sinh xã hội.
#1 Câu 19. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam là
A. quá trình cải cách toàn diện trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu là chính trị.
B. công cuộc cải tổ chính trị do Chính phủ Việt Nam khởi xướng, giám sát.
C. công cuộc cải tổ về chính sách đối nội và đối ngoại của các tổ chức xã hội.
D. quá trình cải cách toàn diện trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là kinh tế.
#1 Câu 20. Một trong những nội dung chính của đường lối đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1986 - 1995 là
A. đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và phát triển kinh tế tư nhân.
B. xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
C. xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển văn hoá.
D. đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.
#1 Câu 21. Nội dung cơ bản về chính trị của đường lối đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1995 đổi mới ở Việt Nam là:
A. đổi mới nhưng không thay đổi quan niệm về chủ nghĩa xã hội.
B. đổi mới nhưng không thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
C. chỉ tiến hành đổi mới kinh tế, không đổi mới chính trị.

D. từng bước xoá bỏ cơ chế quản lí kinh tế cũ.
#1 Câu 22. Nội dung nào sau đây là một trong những nội dung cơ bản của đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006?
A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
B. Coi trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.
C. Đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.
D. Phát triển các làng nghề thủ công truyền thống và trung tâm công nghiệp.
#1 Câu 23. Đường lối đổi mới kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 **không** đề cập nội dung nào sau đây?
A. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
B. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
C. Tích cực đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.
D. Gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
#1 Câu 24. Nội dung đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2006 đến nay là:
A. hoàn chỉnh toàn bộ quan điểm, đường lối đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.
B. phát triển nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
C. khắc phục khủng hoảng nhận thức về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
D. thực hiện thành công công cuộc xoá đói giảm nghèo và đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp.
#1 Câu 25. Đường lối đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay chủ yếu được bổ sung, phát triển qua
A. kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
B. thông báo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. các hội nghị định kì của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
D. các kì Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam.
#1 Câu 26. Một trong những chủ trương nhất quán trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay là
A. xây dựng nhà nước pháp quyền.
B. xây dựng nhà nước pháp trị.
C. phát triển kinh tế gắn liền với ổn định văn hoá.
D. xây dựng nền văn hoá dân tộc ngày càng hiện đại.
#1 Câu 27. Nội dung nào sau đây được thực hiện xuyên suốt trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay?
A. Xây dựng nền kinh tế pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
B. Phát triển kinh tế tư nhân thành yếu tố vai trò chủ lực trong nền kinh tế.
C. Xây dựng nền kinh tế thị trường tiến lên chủ nghĩa xã hội.
D. Phát triển kinh tế nhiều thành phần.
#1 Câu 28. Chủ trương đổi mới về chính trị giai đoạn 2006 đến nay của Đảng Cộng sản Việt Nam là
A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế tri thức.
B. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.
C. Thực hiện chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực.
D. Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.
#1 Câu 29. Về đối ngoại giai đoạn 2006 đến nay của Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương
A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế tri thức.
B. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

C. Thực hiện chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực.
D. Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.
#1 Câu 30. Lần đầu tiên trong Nghị quyết số 04-NQ/TW Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng(khoá VII, 1993) nhấn mạnh giáo dục và đào tạo là
A. quốc sách hàng đầu. B. quan trọng hàng đầu.
C. quyết định hàng đầu. D. mặt trận hàng đầu.
#2 Câu 31. Ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986) là gì?
A. Xác định rõ hơn quan niệm về xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước, nhân dân ta xây dựng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
B. Đánh dấu bước ngoặt lịch sử, đề ra đường lối đổi mới.
C. Đánh dấu thắng lợi của cuộc đấu tranh khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng.
D. Xác định rõ khái niệm, nguồn gốc, nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.
#2 Câu 32. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam phải tiếp tục hoàn thiện, bổ sung đường lối Đổi mới được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986)?
A. Phù hợp với tình hình thực tế. B. Do yêu cầu của Trung Quốc.
C. Điểm xuất phát còn quá thấp. D. Đảm bảo an ninh - quốc phòng.
#2 Câu 33. Nội dung nào dưới đây **không** phải là đổi mới về quốc phòng – an ninh giai đoạn từ năm 2006 đến nay?
A. Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân.
B. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước.
C. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh.
D. Tăng cường cơ sở vật chất – kĩ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại.
#2 Câu 34. Tại sao việc mở rộng quan hệ đối ngoại được coi là một phần quan trọng của công cuộc đổi mới?
A. Để cô lập đất nước với thế giới B. Để tăng cường quân sự
C. Để thu hút đầu tư và hợp tác quốc tế D. Để tăng cường an ninh trong nước
#2 Câu 35. Bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là
A. khủng hoảng năng lượng (1973). B. đã giải phóng miền Nam (1975).
C. Đại hội Đảng lần thứ III (1960). D. đề ra đường lối đổi mới (1986).
#2 Câu 36. Một trong những nguyên nhân trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới (1986-1990), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn?
A. Giải quyết các nhu cầu thiết yếu cho Nhân dân.
B. Để đáp ứng nhu cầu nhiều xuất khẩu hàng hóa.
C. Giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động.
D. Tận dụng các lợi thế nguồn lao động trẻ, giá rẻ.
#2 Câu 37. Một trong những nguyên nhân khách quan nào đã thúc đẩy Đảng và Nhà nước tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (12-1986)?
A. Sự ủng hộ từ phong trào cách mạng thế giới. B. Các nước Đông Âu đều đã tiến hành đổi mới.
C. Cuộc khủng hoảng rất trầm trọng của Liên Xô. D. Cải tổ ở Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu.
#2 Câu 38. Vì sao trong đường lối Đổi mới giai đoạn (1986-1995) Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm là đổi mới kinh tế?
A. Kinh tế là tiêu chí đánh giá sức mạnh mỗi quốc gia.
B. Nền kinh tế của Việt Nam đang bị Pháp vượt qua.
C. Đang học hỏi bài học kinh nghiệm của Trung Quốc.
D. Kinh tế tự chủ mới quyết định được các vấn đề khác.

#2 Câu 39. Công cuộc Đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1996 - 2006 có ý nghĩa
A. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới toàn diện.
B. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới bền vững.
C. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.
D. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập khu vực.
#2 Câu 40. Chủ trương đổi mới về văn hóa- xã hội giai đoạn 2006 đến nay của Đảng cộng sảnViệt Nam nhằm
A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế tri thức.
B. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.
C. Thực hiện chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực.
D. Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến.
#2 Câu 41. Công cuộc đổi mới trong giai đoạn đầu (1986 - 1995) của Đảng cộng sản Việt Nam có ý nghĩa
A. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới toàn diện.
B. tạo cơ sở để đất nước bước vào giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp đổi mới bền vững.
C. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.
D. tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập khu vực.
#2 Câu 42. Đâu **không** phải là những khó khăn và tồn tại của Việt Nam khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (1986 - 2000)?
A. Kinh tế phát triển chưa bền vững.
B. Một số vấn đề văn hóa, xã hội bức xúc chưa được giải quyết.
C. Tình trạng quan liêu, tham nhũng.
D. Sự chia rẽ khối đoàn kết dân tộc.
#3 Câu 43. Nền kinh tế Việt Nam trước và sau thời điểm đổi mới từ năm 1986 có điểm khác biệt cơ bản là
A. chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.
B. xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.
C. xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.
D. chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.
#3 Câu 44. Một trong những điểm mới của Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) so với Đại hội Đảnglần thứ V (1982) là gì?
A. Đảng nhận thức được thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kì lâu dài nhưng gặp nhiềuthuận lợi.
B. Đảng nhận thức được thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kì lâu dài, khó khăn và trảiqua nhiều giai đoạn.
C. Đảng nhận thức được thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu cấp thiết và quyết tâmthực hiện.
D. Đảng nhận thức được phải đổi mới để nhanh chóng đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
#3 Câu 45. Một trong những nhiệm vụ trung tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006 là
A. đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, cải cách hệ thống giá, chống lạm phát.
B. đổi mới chính sách văn hoá - xã hội, ưu tiên phát triển y tế, giáo dục.
C. đổi mới hệ thống chính trị, đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng.
D. đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.
#3 Câu 46. Thành tựu đạt được bước đầu trong thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1986 - 1990) của công cuộc đổi mới đất nước chứng tỏ?
A. Đã phát huy được sức mạnh của một dân tộc.

B. Phương thức hoạt động của Đảng có sự đổi mới.
C. Quan hệ đối ngoại của Việt Nam được mở rộng.
D. Đường lối đổi mới của Đảng là đùng, phù hợp.
#3 Câu 47. Một trong những điểm giống nhau của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (1986) là
A. chú trọng đổi mới về chính trị.
B. lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm.
C. cải cách toàn diện trên lĩnh vực.
D. kinh tế kế hoạch hóa tập trung.
#3 Câu 48. Điểm giống nhau về bối cảnh thực hiện của công cuộc cải tổ ở Liên Xô (1990) cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (1986) là
A. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
B. tập trung để sản xuất hàng tiêu dùng.
C. duy trì được thể chế ở nhà nước cũ.
D. đất nước đang rơi vào khùng hoảng.
#3 Câu 49. Cơ cấu các ngành kinh tế của Việt Nam năm 2020 là
A. nông nghiệp – công nghiệp và xây dựng – dịch vụ và thương mại.
B. công nghiệp nhẹ và khai thác khoáng sản – nông nghiệp - dịch vụ.
C. dịch vụ – công nghiệp và xây dựng – nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản.
D. công nghiệp, xây dựng và khai thác khoáng sản - thương mại - dịch vụ.
#3 Câu 50. Trong đường lối Đổi mới giai đoạn (1986-1995) Đảng Cộng sản Việt Nam xác địnhtrọng tâm là đổi mới kinh tế xuất phát từ
A. có nhiều quốc gia khác đổi mới từ kinh tế.
B. nền kinh tế của Việt Nam đang bị Pháp vượt qua.
C. học hỏi bài học kinh nghiệm của Trung Quốc.
D. xu thế của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.
#3 Câu 51. Một trong những nội dung là điểm khác biệt của chính sách đối ngoại trước và saucông cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam là
A. muốn nâng cao vị thế đất nước.
B. coi trọng mối quan hệ với Lào.
C. thái độ và chính sách với Mỹ.
D. kiên trì sự lãnh đạo của Đảng.
#4 Câu 52. Đâu là bài học kinh nghiệm cơ bản được Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (12 - 1986) đến nay?
A. Huy động cả hệ thống chính trị vào công cuộc đổi mới.
B. Tranh thủ sự giúp đỡ của các nước trong nhóm ASEAN.
C. Tập trung khắc phục tình trạng tham nhũng và lãng phí.
D. Đẩy mạnh các mối quan hệ đối ngoại hòa bình, ổn định.
#4 Câu 53. Một trong những bài học Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra được từ công cuộc Đổi mới đất nước vẫn vẹn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay là
A. phải đảm bảo lợi ích cho Nhân dân.
B. phải liên kết với các cường quốc.
C. phát triển nhanh các ngành kinh tế.
D. thực hiện chế độ tam quyền phân lập.
#4 Câu 54. Nhận xét nào sau đây đúng khí nói về công cuộc Đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ tháng 12/1986?
A. Đây là cuộc đổi mới từ dưới lên.
B. Công cuộc cải cách rất triệt để.
C. Cuộc đổi mới đất nước toàn diện.
D. Còn nhiều hạn chế khó khắc phục.
#4 Câu 55. Bài học kinh nghiệm cơ bản nào được Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra trong quá trình tổ chức và lãnh đạo đất nước từ công cuộc đổi mới (12-1986) đến nay?
A. Kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
B. Phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.
C. Tôn trọng quy luật kinh tế - xã hội, bám sát thực tiễn đề ra chủ trương phù hợp.
D. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đối với cách mạng Việt Nam.

BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

#1 Câu 1. Một trong những thành tựu nổi bật của thực tiễn quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam là
A. hình thành hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.
B. vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội được chú trọng phát huy.
C. từng bước hình thành và phát triển mô hình nhà nước định hướng xã hội chủ nghĩa.
D. hoàn thành việc sáp nhập hệ thống chính quyền và đoàn thể các cấp ở các địa phương.
#1 Câu 1. Nội dung nào sau đây là thành tựu của đổi mới về chính trị ở Việt Nam (từ năm1986)?
A. Thị trường xuất nhập khẩu được mở rộng.
B. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được xây dựng.
C. Mở rộng quan hệ quốc phòng với nhiều nước.
D. Quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng.
#1 Câu 1. Nội dung nào sau đây là thành tựu của đổi mới về chính trị ở Việt Nam (từ năm1986)?
A. Thị trường xuất nhập khẩu được mở rộng.
B. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng mở rộng.
C. Mở rộng quan hệ quốc phòng với nhiều nước.
D. Quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng.
#1 Câu 1. Nội dung nào sau đây là thành tựu của đổi mới về chính trị ở Việt Nam (từ năm1986)?
A. Thị trường xuất nhập khẩu được mở rộng.
B. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn.
C. Mở rộng quan hệ quốc phòng với nhiều nước.
D. Quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng
#1 Câu 2. Thành phần kinh tế nào sau đây giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế Việt Nam?
A. Tư nhân. B. Nhà nước. C. Cá thể. D. Nước ngoài.
#1 Câu 3. Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của đất nước Việt Nam hiện nay?
A. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh. B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương. D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
#1 Câu 4. Trong đường lối đổi mới đề ra từ năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần nhằm
A. phục vụ cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.
B. thực hiện chủ trương chung của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
C. tập trung sức mạnh để phát triển công nghiệp nặng và xuất khẩu.
D. khơi dậy được tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng.
#1 Câu 5. Một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới về xã hội là
A. xóa bỏ hố sâu phân cách giàu nghèo trên cả nước.
B. đã xóa bỏ hoàn toàn các mâu thuẫn trong xã hội.
C. chấp nhận, cho phép tự do thành lập các Đảng.
D. những nhu cầu thiết yếu được đáp ứng tốt hơn.
#1 Câu 6. Một trong những thành tựu mà giáo dục Việt Nam đạt được vào năm 2000 là
A. phổ cập giáo dục tiểu học. B. phổ cập trung học cơ sở.
C. đứng đầu thế giới về Toán. D. hoàn thành phổ cập đại học.
#1 Câu 7. Tính đến năm 2022, Việt Nam đã có bao nhiêu đối tác chiến lược?
A. 10. B. 20. C. 30. D. 40

#1 Câu 8. Một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1996 đến nay là
A. đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng B. trở thành cường quốc số 1 của châu Á.
C. xóa thành công tình trạng tham nhũng. D. 100% công nhân có được bằng đại học
#1 Câu 9. Một trong những kết quả mà đổi mới về chính trị, an ninh - quốc phòng đem lại cho Việt Nam là
A. giữ vững sự ổn định chính trị. B. trở thành cường quốc quân sự.
C. giành lại thành công Hoàng Sa D. ngân sách quốc phòng tăng lên.
#1 Câu 10. Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với nước nào đầu tiên?
A. Nga. B. Ấn Độ. C. Nhật Bản. D. Trung Quốc.
#1 Câu 11. Một trong những bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới Việt Nam từ 1986 đến nay là
A. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
B. dùng đấu tranh ngoại giao làm nhân tố quyết định.
C. chỉ chú trọng phát triển lực lượng quân sự tinh nhuệ.
D. sự kết hợp hài hòa giữa giành và giữ chính quyền.
#1 Câu 12. Một trong những nội dung thể hiện việc đổi mới tư duy chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay là gì?
A. Nhận thức rõ ràng hơn về tình hình thế giới.
B. Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.
C. Lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam.
D. Xác định việc đổi mới kinh tế làm trọng tâm,
#1 Câu 13. Mối quan hệ của Đảng, Nhà nước với Nhân dân ngày càng được tăng cường theo quy định của
A. Tư pháp. B. Hiến pháp. C. Hành pháp. D. Lập pháp.
#1 Câu 14. Từ sau năm 1986, bộ máy Nhà nước được sắp xếp theo hướng
A. năm tham gia công tác. B. giảm tiền lương tối đa.
C. tinh gọn và hiệu quả. D. đơn giản và hiệu quả.
#1 Câu 15. Thành phần kinh tế nào sau đây giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế Việt Nam?
A. Tư nhân. B. Nhà nước. C. Cá thể. D. Nước ngoài.
#1 Câu 16. Một trong những thành tựu mà giáo dục Việt Nam đạt được vào năm 2010 là
A. phổ cập giáo dục tiểu học. B. phổ cập trung học cơ sở.
C. đứng đầu thế giới về Văn. D. đạt nhiều giải Noben nhất.
#1 Câu 17. Tính đến năm 2020, so sánh trong khối ASEAN nền kinh tế Việt Nam xếp thứ
A. 2. B. 3. C. 5. D. 4.
#1 Câu 18. Trong giai đoạn từ năm 1986-1995, cán cân kinh tế Việt Nam có sự dịch chuyển theo hướng từ nhập siêu sang
A. xuất siêu. B. phát triển. C. khủng hoảng. D. tái thiết.
#1 Câu 19. Tính đến năm 2022, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới?
A. 191. B. 195. C. 193. D. 196
#1 Câu 20. Một trong những thành tựu về đổi mới chính trị là
A. xây dựng thành công hạm đội tàu sân bay mạnh nhất châu Á.
B. xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.
C. tham gia đầy đủ vào các tổ chức quân sự quốc tế và khu vực.
D. trở thành ủy viên thường trực hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

#1 Câu 21. Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm gì để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội?
A. Tiến hành tập thể hóa nông, công nghiệp. B. Gia nhập vào hội đồng tương trợ kinh tế.
C. Tiến hành công cuộc đổi mới đất nước. D. Tiến hành chiến tranh biên giới Tây Nam.
#1 Câu 22. Lực lượng nào sau đây giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn thể dân tộc trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay?
A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. D. Đội tuyển quốc gia Việt Nam.
#1 Câu 23. Nội dung nào sau đây là thành tựu của đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ năm1986)?
A. Quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng.
B. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được xây dựng.
C. Mở rộng quan hệ quốc phòng với nhiều nước.
D. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy.
#1 Câu 24. Ngày 11-7-1995 diễn ra sự kiện gì gắn với chính sách đối ngoại của Đảng ta trongthời kì đổi mới?
A. Việt Nam và Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao.
B. Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á.
C. Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức Liên hợp quốc.
D. Việt Nam thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mĩ.
#1 Câu 25. Nội dung nào sau đây là thành tựu về kinh tế đối ngoại của Việt Nam từ sau năm1986?
A. tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối bền vững.
B. cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng hiện đại hóa.
C. nguồn vốn đầu tư của nước ngoài tăng nhanh chóng.
D. hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
#1 Câu 26. Ngày 28-7-1995 đã diễn ra sự kiện ngoại giao gì nổi bật đối với Việt Nam?
A. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
B. Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.
C. Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Mĩ.
D. Việt Nam tổ chức thành công hội nghị APEC.
#1 Câu 27. Trong điều kiện mới, Việt Nam đã kết hợp sức mạnh nào để phát triển đất nước?
A. Sức mạnh của Đảng và Nhà nước
B. Sức mạnh nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại
C. Sức mạnh của công nghệ và khoa học
D. Sức mạnh quân sự và kinh tế
#1 Câu 28. Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ Đổi mới ở Việt Nam chú trọng điều gì?
A. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.
B. Xây dựng nhiều trung tâm thương mại.
C. Tăng cường nhập khẩu sản phẩm văn hóa từ nước ngoài.
D. Đẩy mạnh giao lưu văn hóa với các nước tư bản.
#2 Câu 29. Thành công lớn của ngoại giao Việt Nam trong năm 1995 là gì?
A. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN. B. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.
C. Việt Nam gia nhập WTO. D. Việt Nam gia nhập diễn đàn kinh tế Á - Âu.
#2 Câu 30. Bước tiến của Việt Nam trong lĩnh vực ngoại giao năm 1995 là gì?
A. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.

B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Mĩ.
C. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản.
D. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Pháp.
#2 Câu 31. Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam?
A. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.
B. Sự giúp đỡ to lớn từ các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân Việt Nam.
D. Sự đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.
#2 Câu 32. Một trong những nguyên tắc hàng đầu đặt ra cho công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay là
A. không tiến hành mua các loại vũ khí. B. tránh xung đột quân sự trên biển Đông.
C. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa. D. gia nhập các tổ chức liên kết kinh tế.
#2 Câu 33. Thành phần kinh tế mới nào sau đây được phép hoạt động từ sau khi đường lối đổi mới được thực thi?
A. kinh tế tập thể, hợp tác xã. B. kinh tế cá thể, hộ gia đình.
C. kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. D. kinh tế nhà nước quản lý.
#2 Câu 34. Một trong những kết quả mà đổi mới về chính trị, an ninh - quốc phòng đem lại cho Việt Nam là
A. giữ vững sự ổn định chính trị B. trở thành cường quốc quân sự.
C. giành lại thành công Hoàng Sa D. ngân sách quốc phòng tăng lên.
#2 Câu 35. Đường dây 500kV được xây dựng và đông điện thành công (1994) có ý nghĩa như thế nào đối với Việt Nam?
A. Giải quyết nạn thiếu điện ở miền Nam, thúc đẩy kinh tế phát triển.
B. Khẳng định chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước Việt Nam.
C. Ciải quyết xong vẫn để tranh chấp đường biên giới trên bộ với Lào.
D. Biển Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế chính trị lớn nhất đất nước,
#2 Câu 36. Một trong những biểu tượng nổi bật thể hiện thành công bước đầu của công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ năm 1986) là
A. xây dựng được đường dây điện 500 kV Bắc - Nam.
B. khánh thành cầu Long Biên nối 2 bờ sông Hồng.
C. nhà máy thủy điện Hòa Bình được xây dựng.
D. xây dựng được nhà máy gang thép Thái Nguyên.
#2 Câu 37. Một trong những khó khăn mà quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đem đến cho Việt Nam là
A. bị đánh thuế cao đối với hàng nông sản.
B. sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường.
C. khó khăn trong quá trình vận chuyển.
D. nguồn vốn được vay với lãi suất quá cao.
#2 Câu 38. Một trong những nội dung là hạn chế của công cuộc đổi mới kinh tế đất nước từ năm 1986 đến nay là
A. tình trạng mất cân đối trong ngành kinh tế. B. lệ thuộc hoàn toàn thị trường Trung Quốc.
C. chưa tiếp cận được thị trường châu Âu. D. chưa đưa tiến bộ khoa học vào sản xuất.
#2 Câu 39. Một trong những nội dung là hạn chế của công cuộc đổi mới văn hóa đất nước từ năm 1986 đến nay là
A. chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.
B. nhiều giá trị văn hóa truyền thống bị mai một.
C. còn thiếu đi một vài hệ tư tưởng chính thống.

D. văn hóa không được truyền bá ra bên ngoài.
#2 Câu 40. Những thành tựu trong công cuộc Đổi mới đất nước của Việt Nam và cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đều có ý nghĩa nào sau đây?
A. Nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.
B. Trở thành ủy viên thường trực hội đồng bảo an.
C. Thu nhập quốc dân đạt mức trên 1000 tỷ đô la
D. Buộc Mỹ rút căn cứ quân sự gần biên giới
#2 Câu 41. Một trong những yếu tố quyết định đến kết quả của công cuộc Đổi mới đất nước là sự đổi mới về
A. văn hóa. B. tư duy. C. quân sự. D. xã hội.
#2 Câu 42. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trên lĩnh vực văn hoá?
A. Nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được chú trọng xây dựng và phát triển.
B. Giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hoá ngày càng được mở rộng.
C. Bảo tồn được nguyên vẹn giá trị văn hoá vật thể trên phạm vi cả nước.
D. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hoá phát triển phong phú, đa dạng.
#2 Câu 43. Năm 2008, Việt Nam đã đạt được thành tựu nào sau đây?
A. Thực hiện thành công công nghiệp hoá. B. Trở thành nước công nghiệp mới.
C. Ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp. D. Bình thường hoá quan hệ với Mỹ.
#2 Câu 44. Một trong những thành tựu lớn của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam là
A. từng bước hình thành và hoàn thiện hệ thống chính quyền cơ sở ở các địa phương.
B. từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
C. hoàn thành mục tiêu xoá đói, giảm nghèo ở các địa phương vùng sâu, vùng xa.
D. xây dựng thành công nên văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
#2 Câu 45. Thành tựu lớn nhất của Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986) là
A. tự túc được một phần lương thực, thực phẩm.
B. trở thành nước xuất khẩu nông sản hàng đầu thế giới.
C. trở thành nước xuất khẩu gạo lớn nhất Đông Nam Á.
D. đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu.
#2 Câu 46. Trong quá trình đổi mới, Việt Nam đã áp dụng những biện pháp nào để giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trong nước?
A. Tập trung phát triển nông nghiệp và xuất khẩu hàng hóa.
B. Đóng cửa các doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả.
C. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài.
D. Thực hiện chính sách cô lập kinh tế với thế giới bên ngoài.
#2 Câu 47. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam đã tạo ra sự chuyển dịch trong cơ cấu kinh tế như thế nào?
A. Từ nền kinh tế công nghiệp sang kinh tế nông nghiệp
B. Từ nền kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp - dịch vụ
C. Từ kinh tế thị trường sang kinh tế bao cấp
D. Từ nền kinh tế tư bản chủ nghĩa sang nền kinh tế tự cung tự cấp
#2 Câu 48. Việc chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo ranhững cơ hội nào cho Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế?
A. Dễ dàng hơn trong việc thu hút đầu tư nước ngoài và mở rộng thị trường xuất khẩu
B. Tăng cường sự phụ thuộc vào viện trợ nước ngoài
C. Phát triển kinh tế một cách độc lập, không cần liên kết quốc tế
D. Giảm bớt sự can thiệp của Nhà nước vào kinh tế

#2 Câu 49. Việc Việt Nam tham gia sâu rộng vào các tổ chức quốc tế và khu vực đã giúp ích gì
cho việc bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia?
A. Giảm sự đầu tư vào quốc phòng
B. Tăng cường khả năng đối phó với các thách thức an ninh và giữ vững chủ quyền
C. Mở rộng thị trường nhập khẩu vũ khí
D. Hạn chế sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng
#2 Câu 50. Đổi mới vì lợi ích của nhân dân có nghĩa là gì?
A. Tập trung phát triển kinh tế tư nhân
B. Đảm bảo mọi chính sách đều hướng đến cải thiện đời sống nhân dân
C. Mở rộng hợp tác với các nước tư bản
D. Giảm thiểu vai trò của Nhà nước trong đời sống xã hội
#2 Câu 51. Hai công trình có quy mô lớn và quan trọng ở nước ta, được xây dựng trong hai thế kỉ khác nhau nhưng cùng mang một tên gọi. Đó là
A. đường sắt Bắc - Nam. B. đường Trường Sơn.
C. đường Hồ Chí Minh trên biển. D. đường Hồ Chí Minh.
#3 Câu 52. Một trong những tác động tích cực mà quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đem đến cho Việt Nam là
A. nhận chuyển giao công nghệ miễn phí. B. được miễn thuế khi bản hàng nông sản.
C. dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn đầu tư. D. tiếp cận nguồn lao động giá rẻ châu Phi.
#3 Câu 53. Những thành tựu trong công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay chứng tỏ
A. sự cần thiết phải liên kết về mặt quân sự. B. Việt Nam trở thành cường quốc kinh tế,
C. đường lối đổi mới là đúng đắn, phù hợp. D. kiên định con đường chủ nghĩa xã hội.
#3 Câu 54. Một trong những nội dung là điểm khác biệt của chính sách đối ngoại trước và sau công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam là
A. muốn nâng cao vị thế đất nước B. coi trọng mối quan hệ với Lào.
C. thái độ và chính sách với Mỹ. D. Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng
#2 **Câu 55.** Việc Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN (1995) có ý nghĩa gì?
A. Đánh dấu việc ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.
B. Mở ra quá trình liên kết của ASEAN với các nước ngoài khu vực.
C. Nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.
D. Góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và thế giới.
#3 Câu 56. Việc Việt Nam gia nhập ASEAN (1995) chứng tỏ
A. ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.
B. ASEAN kết nạp cả các nước ngoài khu vực Đông Nam Á.
C. vị thế quốc tế của ASEAN được nâng cao hơn trước.
D. với công cuộc đổi mới, Việt Nam đã hội nhập quốc tế sâu rộng.
#4 Câu 57. Việc Việt Nam đạt được nhiều tiến bộ trong giáo dục và khoa học công nghệ sau quá
trình Đổi mới có thể liên hệ như thế nào đến vai trò của giáo dục đối với sự phát triển quốc gia?
A. Giáo dục là yếu tố then chốt trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế
B. Giáo dục chỉ là yếu tố phụ trong quá trình phát triển
C. Sự phát triển kinh tế không liên quan đến giáo dục
D. Chỉ cần đầu tư vào giáo dục đại học để phát triển đất nước

#4 Câu 58. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, bài học về việc phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại có thể được áp dụng như thế nào trong quản lý kinh tế và xã hội hiện nay?
A. Tăng cường hợp tác quốc tế, đồng thời khai thác tối đa tiềm năng nội lực của đất nước
B. Chỉ tập trung vào phát triển các mối quan hệ quốc tế mà bỏ qua việc phát triển nội lực
C. Hạn chế hợp tác quốc tế để bảo vệ lợi ích quốc gia
D. Tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp nặng mà bỏ qua lĩnh vực khác.
#4 Câu 59. Đâu là bài học kinh nghiệm xuyên suốt trong lịch sử đã đem lại thành công cho công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay?
A. Đặt lợi ích của Nhân dân lên hàng đầu. B. Kiên trì lãnh đạo tuyệt đối của Đảng
C. Tận dụng các cơ hội đến từ bên ngoài. D. Tiến hành đổi mới toàn điện, đồng bộ
#4 Câu 60. Thực tiễn công cuộc đổi mới 1986 đến nay ở Việt Nam để lại bài học kinh nghiệm gì?
A. Đổi mới phải vì lợi ích của nhà nước, phát huy sự sáng tạo của nhân dân.
B. Đổi mới toàn diện về chính trị, có hình thức và cách làm phù hợp.
C. Biết kết hợp giữa sức mạnh nội lực và ngoại lực, lấy ngoại lực là trọng tâm.
D. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
#4 Câu 61. Bài học kinh nghiệm cơ bản nào được rút ra cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình tổ chức và lãnh đạo cách mạng từ công cuộc đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986) đến nay?
A. Nhạy bén trước sự chuyển biến của tình hình thế giới.
B. Bám sát tình hình thực tiễn để đề ra chủ trương phù hợp.
C. Quan tâm đến nguyện vọng của quần chúng nhân dân.
D. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.
#4 Câu 62. Sự thành công của công cuộc đổi mới ở Việt Nam có thể rút ra bài học gì về việc thích ứng với những thay đổi của thế giới?
A. Chỉ cần cải cách kinh tế là đủ để phát triển
B. Việc mở cửa và hội nhập quốc tế là yếu tố quan trọng để phát triển bền vững
C. Phát triển kinh tế chỉ cần dựa vào nguồn lực trong nước
D. Sự thay đổi chính trị là yếu tố quyết định tất cả
#4 Câu 63. Việc Việt Nam tham gia vào xu thế toàn cầu hóa trong thời kỳ đổi mới đã mang lạinhững cơ hội và thách thức nào cho nền kinh tế nước ta?
A. Cơ hội tiếp cận thị trường thế giới nhưng cũng đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ cácdoanh nghiệp nước ngoài
B. Gia tăng cơ hội việc làm trong nước nhưng giảm xuất khẩu hàng hóa
C. Phát triển kinh tế mạnh mẽ nhưng làm tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng miền
D. Tăng cường quan hệ ngoại giao nhưng giảm đầu tư trong nước.